

(Áp dụng cho khách hàng cá nhân)

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. **"Ngân hàng" (NH):** Là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank).
2. **"Tổ chức thẻ Quốc tế" (TCTQT):** Là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với NH, các tổ chức phát hành thẻ (TCPHT), tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT), tổ chức chuyển mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan khác để hợp tác về hoạt động thẻ NH đối với thẻ có mã TCPHT do TCTQT cấp hoặc thẻ có mã của TCPHT của quốc gia khác, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế.
3. **"Ngân hàng Nhà nước" (NHNN):** Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
4. **"Website/trang thông tin điện tử chính thức của NH":** Là website: <https://www.vietinbank.vn>.
5. **"Thẻ tín dụng":** Là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với TCPHT.
6. **"Thẻ":** Là thẻ Tín dụng VietinBank do NH phát hành cho chủ thẻ để thực hiện giao dịch thẻ trong và ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm cả thẻ chính và (các) thẻ phụ (nếu có). Thẻ Tín dụng Nội địa là thẻ mang thương hiệu của NAPAS; thẻ Tín dụng Quốc tế là thẻ mang thương hiệu của các TCTQT.
7. **"Dịch vụ trả góp qua thẻ tín dụng":** Là hình thức thanh toán cho phép mua hàng hóa, dịch vụ và trả tiền một cách linh hoạt bằng cách chia nhỏ tổng số tiền thành các đợt trả góp hàng tháng qua thẻ Tín dụng. Thay vì phải thanh toán toàn bộ số tiền một lần, khách hàng sẽ trả tiền theo kế hoạch trả góp đã được thỏa thuận trước với NH/nhà cung cấp với mức lãi suất hoặc phí chuyển đổi trả góp được quy định.
8. **"Thẻ ghi nợ":** Là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi số dư được phép sử dụng trên tài khoản thanh toán kết nối với thẻ.
9. **"Thẻ tài chính cá nhân":** Là một loại hình thẻ Tín dụng Nội địa mang thương hiệu NAPAS phát hành cho cá nhân.
10. **"Thẻ tín dụng doanh nghiệp":** Là một loại thẻ tín dụng được NH phát hành dành cho tổ chức. Theo đó, NH sẽ cấp cho tổ chức một hạn mức tín dụng thẻ nằm trong hạn mức tín dụng của doanh nghiệp hoặc dựa trên giá trị tài sản bảo đảm của tổ chức. Căn cứ trên hạn mức tín dụng thẻ được cấp, tổ chức sẽ ủy quyền cho một số cá nhân sử dụng thẻ vào các mục đích chi tiêu hoạt động của tổ chức. Mỗi cá nhân được ủy quyền sẽ đứng tên trên một thẻ phụ liên kết với hạn mức tín dụng thẻ của tổ chức và chỉ tiêu trong phạm vi hạn mức được tổ chức quy định.
11. **"Chủ thẻ":** Là cá nhân được NH phát hành thẻ để sử dụng, bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ.
12. **"Chủ thẻ chính":** Là cá nhân đứng tên ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ hoặc giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ NH (bao gồm nội dung phát hành và sử dụng thẻ) với TCPHT và có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận với NH. Chỉ chủ thẻ chính có thể đề nghị được cấp thẻ phụ.
13. **"Chủ thẻ phụ":** Là cá nhân được chủ thẻ chính cho phép sử dụng thẻ và chủ thẻ chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ phụ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ.
14. **"Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng" (Hợp đồng):** Là hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng VietinBank dành cho khách hàng cá nhân, bao gồm giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ, điều kiện điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân này hoặc giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ NH (bao gồm nội dung phát hành và sử dụng thẻ)..., các đề nghị phát hành thêm thẻ/phát hành lại thẻ/phát hành thẻ phụ, các yêu cầu thay đổi thông tin/dịch vụ thẻ trong quá trình sử dụng thẻ và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).
15. **"Tài khoản":** Là tài khoản thanh toán (tài khoản VND hoặc tài khoản ngoại tệ) của chủ thẻ chính mở tại NH và được NH cho phép sử dụng để phát hành thẻ theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ NH (bao gồm nội dung phát hành và sử dụng thẻ) và phục vụ cho các giao dịch thẻ của Chủ thẻ.
16. **"Tổ chức thanh toán thẻ" (TCTTT):** Là tổ chức tín dụng, chi nhánh NH nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của NHNN.
17. **"Đơn vị chấp nhận thẻ" (ĐVCNT):** Là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ.
18. **"Giao dịch thẻ":** Là việc sử dụng thẻ để gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do TCPHT, TCTTT khác cung ứng.
19. **"Hạn mức tín dụng":** Là số tiền tối đa mà một tổ chức tín dụng cho phép một cá nhân hoặc tổ chức vay trong một khoảng thời gian nhất định. Và tùy thuộc vào thu nhập, điểm tín dụng, lịch sử tín dụng, và hồ sơ tài chính cá nhân/tổ chức thì mỗi KH có hạn mức tín dụng khác nhau.
20. **"Thẻ giả":** Là thẻ không do TCPHT phát hành nhưng có chứa các thông tin của thẻ thật, chủ thẻ thật.
21. **"Giao dịch thẻ gian lận, giả mạo":** Là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép thẻ hoặc thông tin thẻ.
22. **"Chứng từ giao dịch thẻ":** Là chứng từ giấy hoặc điện tử được tự động in/xuất ra khi thực hiện giao dịch thanh toán thẻ qua thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ.

23. **"Khóa thẻ (hay tạm khóa thẻ)":** Là việc thẻ bị dừng mọi chức năng giao dịch và chủ thẻ không thực hiện bất kỳ giao dịch nào bằng thẻ cho đến khi thẻ được mở khóa theo quy định của NH trong từng thời kỳ.
24. **"Hủy hiệu lực thẻ (hay ngừng sử dụng thẻ)":** Là việc thẻ bị chấm dứt mọi chức năng giao dịch và chủ thẻ không được mở lại thẻ bị hủy hiệu lực thẻ (ngừng sử dụng thẻ) để sử dụng.
25. **"Chấm dứt sử dụng thẻ":** Là việc NH hủy hiệu lực của toàn bộ thẻ được phát hành theo hợp đồng này.
26. **"Ngày":** Là ngày, tháng, năm tính theo dương lịch.
27. **"Ngày làm việc":** Là bất kỳ ngày nào, trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và ngày mà (các) NH tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quyết định của người/cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
28. **"Phương thức nhận thông tin",** bao gồm: Thông báo của VietinBank tại website: <http://www.vietinbank.vn> hoặc số điện thoại đã đăng ký tại mục thông tin cá nhân chủ thẻ chính, thông tin chủ thẻ phụ hoặc số điện thoại được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ NH hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ Email mà khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh NH điện tử như: VietinBank iPay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật.

Điều 2: Quy định chung về dịch vụ

a) Dịch vụ trả góp không áp dụng trong những trường hợp sau:

- **Giao dịch bằng các loại thẻ:**
 - Thẻ tín dụng doanh nghiệp (bao gồm cả thẻ công ty ủy quyền cho cá nhân sử dụng).
 - Thẻ ghi nợ.
 - Thẻ tài chính cá nhân.
- **Các giao dịch không hợp lệ:**
 - Giao dịch rút tiền mặt, phí, lãi bằng thẻ tín dụng VietinBank.
 - Giao dịch bằng thẻ Tín dụng VietinBank đang chờ tra soát, giao dịch có tranh chấp.
 - Giao dịch có giá trị chuyển trả góp dưới 2.000.000 VND (hai triệu đồng).
 - Giao dịch đã được đăng ký trả góp trước đó.
 - Giao dịch mua vàng và nữ trang, mua ngoại tệ.
 - Giao dịch thanh toán chi phí cờ bạc, cá độ, bao gồm vé xổ số, chơi bài tại sòng bạc, đặt cược.
 - Giao dịch chuyển tiền vào ví điện tử.
 - Giao dịch với các tổ chức tín dụng khác, các giao dịch chiếm dụng vốn VietinBank.
 - Giao dịch dịch vụ tài chính, thu phí...
 - Giao dịch liên quan đến hoạt động mua bán chứng khoán, ngoại hối.
 - Giao dịch liên quan đến loại hình ứng tiền mặt/dịch vụ tài chính.
- **Giao dịch đối với thẻ Tín dụng ở trạng thái thẻ/tài khoản thẻ (tại thời điểm đăng ký trả góp):**
 - Thẻ bị hủy, khóa vĩnh viễn, khóa do mất cắp thất lạc, thẻ hết hiệu lực, thẻ tạm khóa, thẻ nghỉ lộ thông tin, thẻ chờ tra soát.
 - Thẻ có chi tiêu vượt hạn mức thẻ tại thời điểm thực hiện giao dịch.
 - Tài khoản thẻ tín dụng trong tình trạng chậm thanh toán.
 - Chủ thẻ vi phạm các điều khoản & điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng VietinBank.
 - Phương thức/số tiền trả góp chủ thẻ đăng ký có tỷ lệ/giá trị và/hoặc thời hạn trả góp không theo quy định của VietinBank.
 - VietinBank là chủ thẻ quyết định cuối cùng trong việc xét duyệt chuyển trả góp cho khách hàng.
 - Hạn mức cấp tín dụng và tài khoản về 0 VND tại thời điểm KH có nhu cầu chuyển trả góp.

- b) Trường hợp giao dịch đã được trả nợ một phần (do KH trả nợ tại (các) kỳ sao kê trước đó hoặc do được khuyến mãi, hoàn tiền...), việc trả góp chỉ được thực hiện đối với phần giao dịch chưa thanh toán.
- c) Giá trị giao dịch thanh toán đăng ký trả góp tối thiểu từ 2.000.000 VND và giá trị này có thể thay đổi theo từng thời kỳ chính sách của sản phẩm.
- d) Khách hàng/chủ thẻ tính theo CMND/CCCD/hộ chiếu của chủ tài khoản.
- e) Trường hợp thời hạn thẻ còn lại nhỏ hơn thời hạn trả góp vẫn cho phép áp dụng trả góp.
- f) Khi tắt toán trước hạn, chủ thẻ không được hoàn lại phí chuyển đổi giao dịch trả góp và không phải nộp phí tắt toán trước hạn.
- g) Đối với các giao dịch đã lên sao kê, nếu khách hàng/chủ thẻ đăng ký thực hiện chuyển trả góp, khách hàng/chủ thẻ cần thanh toán các nghĩa vụ phát sinh trong kỳ đó, giao dịch chuyển trả góp sẽ được thực hiện từ kỳ tiếp theo, để biết thêm chi tiết liên hệ Tổng đài Hỗ trợ KH của VietinBank: 1900 558 868.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của chủ thẻ

1. Quyền của chủ thẻ

- a) Chủ thẻ được đăng ký trả góp tối đa 100% hạn mức tín dụng của thẻ hoặc giá trị hạn mức tối đa khác thay đổi theo tùy theo chính sách của sản phẩm theo từng thời kỳ.

- b) Chủ thẻ được miễn lãi trả góp nếu đạt đủ điều kiện theo thể lệ của chương trình trả góp. Chịu trách nhiệm lưu giữ hóa đơn, chứng từ mua bán hàng để phục vụ công tác tra soát khiếu nại (nếu có).
- c) Chủ thẻ không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản chi phí/phụ thu nào liên quan đến việc mua hàng hóa, dịch vụ khi thanh toán trả góp bằng thẻ VietinBank.
- d) Hưởng các chương trình ưu đãi khi sử dụng dịch vụ trả góp dành riêng cho chủ thẻ theo quy định của NH và/hoặc các đối tác của NH cung cấp theo từng thời kỳ.
- e) Khiếu nại về các sai sót (nếu có) đối với các giao dịch chuyển trả góp phát sinh trên thẻ theo hướng dẫn của NH.
- f) Chủ thẻ có thể chuyển đổi trả góp đối với các giao dịch đã lên sao kê. Trong trường hợp này, chủ thẻ cần thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ của kỳ sao kê đó, món trả góp sẽ được tính bắt đầu từ kỳ sao kê tiếp theo. Dịch vụ trả góp đối với các giao dịch đã lên sao kê chỉ thực hiện với các giao dịch đã phát sinh trong vòng tối đa 30 ngày tính đến thời điểm chủ thẻ đăng ký sử dụng dịch vụ trả góp và được ghi nhận vào hệ thống của VietinBank hoặc theo quy định của VietinBank ban hành từng thời kỳ.
- g) Chủ thẻ được hủy giao dịch đã chuyển đổi trả góp thành công: Dư nợ còn lại trên hợp đồng (contract) trả góp của khách hàng được tất toán và chuyển về hợp đồng thông thường. Khách hàng thực hiện đăng ký hủy qua kênh chi nhánh, tại quầy của bất kỳ chi nhánh nào trong hệ thống VietinBank/Tổng đài Hỗ trợ KH của VietinBank, hoặc theo các kênh chính thức của NH quy định theo từng thời kỳ.
- h) Yêu cầu cung cấp sao kê dịch vụ trả góp, cung cấp lịch sử giao dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến trả góp qua thẻ và giao dịch thẻ phù hợp với quy định của pháp luật.
- i) Các quyền khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo theo các phương thức nhận thông tin và quy định của tổ chức thẻ, pháp luật và VietinBank.

2. Nghĩa vụ của chủ thẻ

- a) Chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NH phần phí chuyển đổi trả góp được quy định theo chính sách của VietinBank ban hành từng thời kỳ. Hiện được tính bằng mức phí chuyển đổi trả góp nhân với giá trị chuyển trả góp thành công đã được quy đổi sang VND.
- b) Số tiền thanh toán của giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ VietinBank được chia thành những khoản thanh toán nhỏ hơn với số tiền bằng nhau và được thanh toán trong mỗi kỳ sao kê để xác định khoản trả góp định kỳ. Khoản trả góp định kỳ đầu tiên sẽ được cập nhật vào sao kê của chủ thẻ trong kỳ sao kê tiếp theo sau khi giao dịch trả góp được đăng ký thành công.
- c) Khoản trả góp định kỳ là một phần của số tiền thanh toán tối thiểu. Chủ thẻ sẽ thanh toán khoản trả góp định kỳ theo quy định về thanh toán sao kê thẻ tín dụng của VietinBank.
- d) Nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn thanh toán được nêu trong sao kê vào hoặc trước ngày đến hạn thanh toán thì chủ thẻ phải thanh toán một khoản phí, lãi theo quy định tại điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng VietinBank dành cho khách hàng cá nhân.
- e) Chủ thẻ chỉ được đăng ký một phương án trả góp cho một giao dịch hợp lệ và không được thay đổi phương án trả góp đã chọn sau khi giao dịch hợp lệ đã được chuyển đổi thành công.
- f) Chủ thẻ đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang với VietinBank về việc VietinBank có quyền cung cấp thông tin của chủ thẻ và thông tin các giao dịch trả góp của chủ thẻ theo yêu cầu của người/cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà không cần thông báo cho chủ thẻ. Chủ thẻ đồng ý cho VietinBank được sử dụng, cung cấp các thông tin của chủ thẻ cho bên thứ ba để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ ưu đãi cho chủ thẻ và thu phí chủ thẻ (nếu có). Đồng ý cho NH được quyền thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp nghi ngờ, có dấu hiệu nghi ngờ liên quan đến tội phạm, rửa tiền, vi phạm pháp luật... mà không cần thông báo cho chủ thẻ.
- g) Chủ thẻ sẽ tiếp tục chịu ràng buộc bởi điều kiện điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng VietinBank dành cho khách hàng cá nhân của VietinBank và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa chủ thẻ và VietinBank.
- h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo theo các phương thức nhận thông tin và quy định của tổ chức thẻ, pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của NH

3. Quyền của NH

- a) VietinBank có quyền hủy hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ trả góp tại thời điểm phát sinh những sự kiện dưới đây, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - Chủ thẻ vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của dịch vụ này.
 - Chủ thẻ vi phạm bất kỳ điều kiện điều khoản phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng VietinBank.
 - Thẻ bị hủy bởi chủ thẻ hoặc bởi VietinBank.
 - Thẻ hết hiệu lực và chủ thẻ không gia hạn/không đủ điều kiện gia hạn.
 - Thẻ bị nghi ngờ lộ thông tin, bị khóa hủy/đưa lên danh sách cấm lưu hành mà không có thể thay thế.
 - Tài khoản không thanh toán hoặc không thanh toán đủ số dư tối thiểu trong 2 kỳ sao kê liên tiếp.
 - Thẻ/chủ thẻ có nợ xấu từ nhóm 3 trở lên theo quy định của NHNN tại VietinBank/tổ chức tín dụng khác;
 - Chủ thẻ được xác định là mất tích, qua đời.

- b) Trong các trường hợp nêu tại điểm a, việc hủy trả góp sẽ được coi là tất toán trước hạn và VietinBank sẽ thực hiện thu hồi các khoản trả góp còn lại của chủ thẻ và thu phí, lãi nếu có theo quy định tại điều khoản và điều kiện của dịch vụ và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng VietinBank. Trong các trường hợp này, chủ thẻ không được hoàn lại phí chuyển đổi giao dịch trả góp.
- c) VietinBank có quyền chấp nhận hoặc từ chối bất kỳ yêu cầu sử dụng dịch vụ nào từ phía chủ thẻ mà không phải cung cấp lý do.
- d) Giao dịch trả góp của chủ thẻ được tính tại ngày chuyển và ghi nhận thành công vào hệ thống VietinBank. VietinBank là người quyết định cuối cùng trong mọi tình huống về ngày thực hiện thành công giao dịch chuyển trả góp.
- e) VietinBank có quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung điều khoản và điều kiện của dịch vụ trả góp trong trường hợp quy định của pháp luật hoặc VietinBank có sự thay đổi. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung điều khoản điều kiện, VietinBank có trách nhiệm thông báo theo các Phương thức nhận thông tin tối thiểu 7 ngày trước khi có hiệu lực, trừ trường hợp phải thực hiện ngay các sửa đổi, bổ sung đó theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng dịch vụ trả góp và (hoặc) các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng dịch vụ trả góp được hiểu là Khách hàng chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
- f) Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa bản điều kiện điều khoản phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng VietinBank dành cho khách hàng cá nhân và bản điều khoản và điều kiện này, bản điều khoản và điều kiện này sẽ được ưu tiên áp dụng với các giao dịch của dịch vụ này.

4. Nghĩa vụ của NH

- a) Tuân thủ các quy định về dịch vụ trả góp qua thẻ Tín dụng, đảm bảo các quyền lợi của chủ thẻ, lưu giữ các thông tin của chủ thẻ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- b) Thông báo cho chủ thẻ về việc NH thu các loại phí và các khoản phải thu định kỳ hoặc phát sinh nếu có khi sử dụng dịch vụ trả góp của chủ thẻ theo các phương thức nhận thông tin.
- c) Thời gian từ khi thông báo/cập nhật đến khi áp dụng các thay đổi về phí dịch vụ trả góp tối thiểu là 7 ngày.
- d) Thời hạn NH trả lời các yêu cầu tra soát, khiếu nại cho chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng dịch vụ trả góp qua thẻ theo quy định là 7 ngày làm việc kể từ ngày NH nhận được khiếu nại của chủ thẻ.
- e) NH sẽ hoàn trả phí dịch vụ trả góp cho chủ thẻ giá trị các giao dịch khiếu nại đúng. Trong trường hợp đặc biệt NH sẽ có thông báo cụ thể cho chủ thẻ.
- f) Trong thời hạn tối đa 7 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho chủ thẻ, NH có trách nhiệm thực hiện bồi hoàn cho chủ thẻ theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại bản điều khoản và điều kiện này.
- g) Trong trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại bản điều khoản và điều kiện này mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, NH sẽ thỏa thuận với chủ thẻ về phương án xử lý.
- h) Đảm bảo các quyền lợi của chủ thẻ khi sử dụng dịch vụ trả góp, lưu giữ và bảo mật các thông tin của thẻ, chủ thẻ và tài khoản, giao dịch thẻ và cung cấp thông tin theo yêu cầu của Chủ thẻ, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp có quy định khác.
- i) Các nghĩa vụ khác khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ có thông báo theo các phương thức nhận thông tin.

Điều 5. Quy định về phí

- a) Loại tiền được sử dụng trong dịch vụ là Việt Nam Đồng (VND). Các giao dịch gốc bằng đồng ngoại tệ sẽ được quy đổi sang VND khi cập nhật về hệ thống VietinBank theo quy định của VietinBank từng thời kỳ.
- b) Giao dịch gốc được hiểu là giao dịch thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ tại đơn vị chấp nhận thẻ theo số tiền nguyên tệ trước khi được cập nhật và quy đổi về VND trên hệ thống VietinBank.
- c) Mức phí chuyển đổi trả góp được VietinBank công bố tới khách hàng bằng các phương thức nhận thông tin, tuân theo quy định trong từng thời kỳ. Mức phí chuyển đổi trả góp áp dụng cho chủ thẻ là mức phí đang có hiệu lực tại thời điểm chủ thẻ đăng ký chuyển đổi trả góp thành công.
- d) Phí chuyển đổi trả góp chỉ thu 1 lần và sẽ được cập nhật vào sao kê của chủ thẻ trong kỳ sao kê tiếp theo sau khi giao dịch trả góp được đăng ký thành công
- e) Lãi suất áp dụng trong toàn bộ thời gian trả góp là 0%.